

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;
Ông Nguyễn Quốc Thống;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2022/QĐST-DS ngày 20/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Tiến Q, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Công B, sinh năm 1977 (có mặt); Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 29/9/2022).

Bị đơn: Ông Nguyễn Chí Kh, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 19 tháng 5 năm 2021 âm lịch, ông Võ Tiến Q có cho ông Nguyễn Chí Kh vay số tiền 100.000.000 đồng, các bên có lập giấy mượn nợ ghi rõ nội dung và hình thức thanh toán. Theo thỏa thuận ông Kh phải góp đủ 120.000.000 đồng, tháng góp 2 lần (1.000.000 đồng/lần) vào ngày 10 và 25 hàng tháng, góp 60 tháng.

Ông Kh góp được 09 lần là 9.000.000 đồng thì ngưng góp cho đến nay. Ông Q đồng ý tiền góp 9.000.000 đồng được trừ vào phần tiền nợ gốc.

Ông Võ Tiến Q yêu cầu ông Nguyễn Chí Kh thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 91.000.000 đồng, yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 07/12/2022, đại diện nguyên đơn trình bày không yêu cầu về lãi, yêu cầu trả nợ gốc 91.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Chí Kh trình bày:*

Ông Kh có vay ông Q 40.000.000 đồng, vay khoảng tháng 8 năm 2017 đến nay, lãi 04 triệu đồng/tháng, đã đóng lãi được khoảng 04 năm với số tiền 192 triệu đồng. Tháng 9 năm 2021 ông Q cộng lãi còn nợ nhập vào vốn nên thành số tiền 120.000.000 đồng. Biên nhận nợ là do ông Kh ký nhận và có thực hiện góp được 09 lần là 9.000.000 đồng. Ông Kh cho rằng thực tế có 02 biên nhận nợ, một trong số đó có ghi rõ tiền gốc là 40 triệu đồng, hiện ông Q giữ hết 02 biên nhận. Mục đích vay tiền là để sử dụng riêng không có liên quan đến vợ. Ông Kh chỉ đồng ý thanh toán cho ông Q số tiền gốc 40.000.000 đồng, xin toàn bộ lãi.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn trả nợ gốc cho ông Q 91.000.000 đồng, lãi suất yêu cầu trả lãi theo pháp luật, vì khi hòa giải có hứa nếu thỏa thuận thì không tính lãi, còn xử thì lãi suất tính theo pháp luật.

- Bị đơn trình bày: Có vay tiền của ông Q 40.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền này; còn khoảng vay 100.000.000 đồng ghi trong biên nhận là đã nhập vốn và lãi, chứng cứ chứng minh không có, vì biên nhận ông Q giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Tiến Q yêu cầu ông Nguyễn Chí Kh thanh toán khoản nợ vay nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Q yêu cầu ông Kh thanh toán khoản vay còn nợ, ông Kh xác định đây là khoản nợ vay riêng, không liên quan đến vợ ông; xét thấy việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của vợ ông Kh nên Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng là phù hợp.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[1.1] Ông Q khởi kiện đòi tiền vay đối với ông Kh; việc vay mượn nợ có thể hiện bằng văn bản “Giấy mượn nợ”, được ông Kh thừa nhận đúng chữ ký của mình, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[1.2] Xét yêu cầu nguyên đơn:

Yêu cầu về phần nợ gốc: Ông Q yêu cầu ông Kh thanh toán nợ gốc tiền vay 100.000.000 đồng theo giấy mượn nợ ngày 19/5/2021 (âl), ông Kh thừa nhận có vay nợ ông Q, nhưng cho rằng vay 40.000.000 đồng và chỉ đồng ý thanh toán số tiền này.

Thấy rằng: Theo quy tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì: *Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*; nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Kh xác nhận là không có chứng cứ chứng minh khoản tiền nợ vay gốc 40.000.000 đồng. Do bị đơn không chứng minh được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ giải quyết vụ việc theo quy định khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, buộc ông Kh có trách nhiệm trả khoản nợ vay gốc cho ông Q 100.000.000 đồng theo giấy mượn nợ, được trừ 9.000.000 đồng đã trả góp; phía ông Kh còn phải tiếp tục trả nợ gốc cho ông Q là 91.000.000 đồng.

Về lãi suất: Đây là khoản vay có lãi, nguyên đơn yêu cầu trả lãi được chấp nhận.

Lãi suất được tính theo quy định khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, cụ thể: 91.000.000 đồng x 20%/năm x 19 tháng = 28.816.000 đồng (lấy tròn số).

Tổng số gốc lãi được chấp nhận là 119.816.000 đồng.

Kể từ ngày ông Võ Tiến Q có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Chí Kh chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông Kh còn phải chịu

thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2] Theo trình bày của ông Kh, ông cho rằng khoảng tháng 8/2017 vay 40.000.000 đồng, đã đóng lãi được khoảng 04 năm bằng 192.000.000 đồng; đối với biên nhận 100.000.000 đồng là do nhập lãi và gốc vào. Lời trình bày của ông Kh không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Tính từ thời điểm vay đến khi có biên nhận là 03 năm 09 tháng (tháng 8/2017 – tháng 5/2021), nhưng ông Kh cho rằng đóng lãi 04 năm, như vậy lãi ông đã thực hiện đủ và dư lãi thì không thể nói thiếu lãi mà lấy nợ lãi để nhập vào vốn để ghi biên nhận. Như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc thanh toán cho ông Q là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Chí Kh phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Võ Tiến Q được chấp nhận là 119.816.000 đồng x 5% = 5.990.800 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 466 và khoản 1, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tiến Q về việc yêu cầu ông Nguyễn Chí Kh thanh toán tiền vay. Buộc ông Nguyễn Chí Kh có trách nhiệm thanh toán cho ông Võ Tiến Q nợ gốc 91.000.000 đồng, nợ lãi 28.816.000 đồng, tổng cộng gốc lãi là 119.816.000 đồng (một trăm mười chín triệu tám trăm mười sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Võ Tiến Q có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Chí Kh chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông Kh còn phải chịu

thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí Kh phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Võ Tiên Q được chấp nhận là 5.990.800 đồng.

Ông Võ Tiên Q không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền 2.500.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0015816 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính